

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ THANH HÓA**  
**TỈNH THANH HÓA**  
Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 25/6/2020  
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QDDST-DT ngày 29/5/2020 giữa:

**Nguyên đơn: Chị Đào Thị H - Sinh năm 1989.**

**Bị đơn: Anh Lương Sỹ H - Sinh năm 1987.**

Cùng HKTT: Đường T, xã Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Lương Sỹ H kết hôn với nhau năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Tâm, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại SN 45 phố M, xã Q, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H thường xuyên vay mượn, nợ nần, tiêu pha nhiều không rõ lý do. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 7/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

*Về con chung:* Chị H và anh Lương Sỹ H có 01 con chung là cháu Lương Sỹ Việt B, sinh ngày 10/10/2016. Nguyên vọng của chị H khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*Về tài sản, công nợ:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lương Sỹ H trình bày:***

- Về hôn nhân: Anh Lương Sỹ H thống nhất như ý kiến trình bày của chị Huệ về thời gian và điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh H trình bày là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 7/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái, trường hợp chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh H chỉ đồng ý ly hôn với chị Huệ trong trường hợp chị H giao cháu Lương Sỹ Việt B cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về con chung: Anh H thống nhất với chị H về con chung, tên và ngày tháng năm sinh. Nguyên vọng của anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Sỹ Việt B và không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ hai lần đối với bị đơn để tham gia phiên tòa nhưng anh Hoàng không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị H. Về con chung: Giao cháu Lương Sỹ Việt B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về tố tụng:

Bị đơn là anh Lương Sỹ H hiện đang cư trú tại thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Chị H đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án, nên Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đề giải quyết vắng mặt anh H là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chung xây cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị H và anh H đã không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân và hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh H không đồng ý ly hôn chị H không phải vì còn tình cảm với chị H mà chỉ vì con. Ý kiến của anh H là đồng ý ly hôn nếu chị H giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích, động viên chị H nên suy nghĩ kỹ trước khi quyết định việc ly hôn nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh H. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó nếu buộc anh, chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng không thể cải thiện được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị H về việc xin ly hôn anh Lương Sỹ H.

[3] Về con chung: Chị H và anh H đều công nhận có 01 con chung là cháu Lương Sỹ Việt B, sinh ngày 10/10/2016. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của các bên đương sự thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái. Song việc giao con cho ai nuôi cần xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ nhỏ. Chị H và anh H đều có sức khỏe, và có nơi ở ổn định. Tuy nhiên, cháu Việt B đang còn nhỏ, mới hơn 03 tuổi, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Chị H hiện đang công tác tại cảng cá L, với mức lương cao, có thời gian chăm sóc con cái. Do đó việc giao cháu Việt B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản: Chị H và anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chị Đào Thị H được ly hôn anh Lương Sỹ H.

- Về con chung: Công nhận chị Đào Thị H và anh Lương Sỹ H có 01 con chung là cháu Lương Sỹ Việt B, sinh ngày 10/10/2016. Giao cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị H và anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đào Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2018/000627 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THA - TP H;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ .

*Đã ký*

**Trương Thị Anh**